

Bản án số: 180/2025/HS-ST
Ngày 29-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung;
- Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Bảo N, sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 94/2 đường số I, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: nhà không số, đường số I, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Huỳnh Bảo C, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; tiền án: không; tiền sự: ngày 01/7/2024 bị Công an phường A xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa thi hành; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/8/2024, có mặt.

2. Lê Thị Diễm M, sinh năm: 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: tổ G, ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: đường số B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; con ông Lê Thanh H, sinh năm 1975 và bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1979 (đã chết); bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/8/2024, có mặt.

Người làm chứng: ông Lê Xuân T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 08 năm 2024 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo Huỳnh Bảo N nhắn tin qua ứng dụng Zalo để rủ bị cáo Lê Thị Diễm M đến nhà nghỉ A thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo M đồng ý. Sau đó, bị cáo M bắt xe mô tô công nghệ G đến nhà nghỉ A và thuê phòng 103, rồi bị cáo M nhắn tin cho bị cáo N biết số phòng. Để có ma túy sử dụng, bị cáo N bắt xe mô tô công nghệ G đến khu vực gần cầu "" thuộc phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp một người phụ nữ tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì được N1 bán cho 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo N mang theo dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, ống hút nhựa đi đến phòng 103 của nhà nghỉ A. Tại đây, bị cáo N lấy chai nhựa có sẵn trong phòng lắp ráp dụng cụ sử dụng ma túy tạo thành một bộ dụng cụ sử dụng ma túy hoàn chỉnh, rồi lấy túi ma túy mới mua được đổ một ít vào nỏ thủy tinh rồi để bộ dụng cụ trên bàn, số ma túy còn lại bị cáo N để trong túi nylon và để trên bàn cạnh bộ D. Lúc này, bị cáo M cầm bộ dụng cụ lên hút trước, rồi đến bị cáo N hút, cả hai thay nhau sử dụng ma túy đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày khi bị cáo N và M đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an phường A đến kiểm tra hành chính phòng 103 theo kế hoạch, khi nghe Công an yêu cầu mở cửa để kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện nên bị cáo N đã mang bộ dụng cụ và túi ma túy chạy vào nhà vệ sinh để dưới góc nhà vệ sinh, túi ma túy còn lại bị cáo N ném vào bồn cầu nhưng chưa kịp xả nước thì bị lực lượng Công an phường A phát hiện ngăn chặn, bắt quả tang. Đồng thời, bị cáo N và M khai nhận ngoài ra còn sử dụng ma túy cùng với nhau được 03 lần cũng tại nhà nghỉ A nhưng không nhớ cụ thể thời gian, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là do bị cáo N cung cấp, phòng nơi dùng để sử dụng ma túy là do bị cáo M thuê để cả hai cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Công an phường A tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, khối lượng/trọng lượng 0,4073 gam.

- 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu nâu có khối lượng/trọng lượng: 0,1702 gam.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, nắp nhựa gắn ống hút nhựa.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C60 màu xanh dương, gắn sim số 0896407572 của bị cáo Huỳnh Bảo N.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro màu xám, gắn sim số 0368731910 của bị cáo Lê Thị Diễm M.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 3980/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của phòng K Công an tỉnh B, Kết luận: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng:**

M1=0,4073 gam và M2=0,1702 gam loại Methamphetamine. Tổng khối lượng: 0,5775 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 3980/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

Tại Cáo trạng số: 185/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Bảo N và Lê Thị Diễm M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo N với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Lê Thị Diễm M với mức hình phạt từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo N với mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù, bị cáo Lê Thị Diễm M với mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng: M1= 0,4073 gam, là số ma túy còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu nâu là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng: M2= 0,1702 gam, số ma túy còn lại sau giám định và nỏ thủy tinh đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, nắp nhựa gắn ống hút nhựa là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C60 màu xanh dương, gắn sim số 0896407572 là công cụ, phương tiện bị cáo N dùng để liên lạc với bị cáo M rủ sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước điện thoại và tiêu hủy sim số 0896407572.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro màu xám, gắn sim số 0368731910 là công cụ, phương tiện bị cáo M dùng để liên lạc với bị cáo N để cả hai cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước điện thoại và tiêu hủy sim số 0368731910.

Đối với đối tượng tên N1 bán ma túy cho N hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 08 năm 2024 bị cáo Huỳnh Bảo N nhắn tin qua ứng dụng Zalo để rủ bị cáo Lê Thị Diễm M đến nhà nghỉ A thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thuê phòng để cùng sử dụng ma túy. Bị cáo M thuê phòng 103 của nhà nghỉ A, rồi bị cáo M nhắn tin cho bị cáo N biết số phòng. Bị cáo N cung cấp ma túy và bộ D sử dụng ma túy để cả hai cùng sử dụng. Ngoài ra, bị cáo N và M còn cùng sử dụng ma túy 03 lần khác cũng tại nhà nghỉ A thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Công an phường A thu giữ 0,5775 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Huỳnh Bảo N cung cấp ma túy, bộ D sử dụng ma túy và Lê Thị Diễm M thuê địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy đã đủ cấu thành “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, sau khi khám xét thu giữ ma túy của các bị cáo có tổng khối lượng là 0,5775 gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 185/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ và tổ chức để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng, mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: các bị cáo nghiện ma túy. Bị cáo N bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa thi hành quyết định.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng: M1= 0,3813 gam, là số ma túy còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm sử dụng, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 nỗ thủy tinh bên trong có chứa chất màu nâu là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng: M2= 0,1103 gam, số ma túy còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm sử dụng, lưu hành và nỗ thủy tinh là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, nắp nhựa gắn ống hút nhựa là công cụ dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 điện thoại di động hiệu Realme C60 màu xanh dương, gắn sim số 0896407572 là công cụ, phương tiện bị cáo N dùng để liên lạc với bị cáo M rủ sử dụng trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước điện thoại và tiêu hủy sim số 0896407572.

- Xét 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro màu xám, gắn sim số 0368731910 là công cụ, phương tiện bị cáo M dùng để liên lạc với bị cáo N để cả hai cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước điện thoại và tiêu hủy sim số 0368731910.

[10] Đối với đối tượng tên N1 bán ma túy cho N hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Bảo N và Lê Thị Diễm M phạm tội phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo N 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Diễm M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

1.2 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo N 08 (tám) năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Diễm M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Huỳnh Bảo N phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/8/2024.

- Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Lê Thị Diễm M phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng: M1= 0,3813 gam, là số ma túy còn lại sau giám định; 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu nâu là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng: M2= 0,1103 gam, số ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, nắp nhựa gắn ống hút nhựa; sim số 0896407572 và sim số 0368731910.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme C60 màu xanh dương và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro màu xám.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Bảo N và Lê Thị Diễm M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy